TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN SƠN TRÀ -TP ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2024/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 10 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212,213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81,82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 299/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2024 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Ông **Trần Thanh L,** sinh năm: 1983. Nơi cư trú: Tổ 27, phường TQ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Bà **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm: 1985. Nơi cư trú: Tổ 27, phường TQ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ông Trần Thanh L và bà Nguyễn Thị Thu H kết hôn với nhau năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường MT, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận kết hôn số 161 ngày 25 tháng 11 năm 2004. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Tại phiên hòa giải, ông Trần Thanh L và bà Nguyễn Thị Thu H xác định: Sau khi kết hôn, vợ chồng ông chung sống với nhau tại tổ 27, phường TQ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cho đến nay. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là: bất đồng quan điểm, không hòa hợp nên thường xuyên cãi vã, vợ chồng không có tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không có kết quả. Nay ông bà xác định không còn yêu thương nhau nên đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn cho ông, bà.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Trần Thanh L và bà Nguyễn Thị Thu H thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, tôn trọng, chung thủy quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng ông Long, bà Hiền lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông bà đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông L, bà H là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: ông Trần Thanh L và bà Nguyễn Thị Thu H xác định có 03 con chung là: Trần Thị Huyền L, sinh ngày: 07/10/2005; Trần Thanh T, sinh ngày 04/10/2008 và Trần Thanh T, sinh ngày 28/8/2010. Thuận tình ly hôn, ông Trần Thanh L và bà Nguyễn Thị Thu H thỏa thuận thống nhất giao 02 con chung Trần Thanh T và Trần Thanh T cho ông Trần Thanh L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Bà Nguyễn Thị Thu H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng/con (4.000.000 đồng/tháng đối với 02 con chung) cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Đối với con chung Trần Thị Huyền L đã đủ 18 tuổi và phát triển bình thường nên không đề cập giải quyết

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì quyền và lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[5] Về tài sản chung: ông Trần Thanh L và bà Nguyễn Thị Thu H xác định không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Các vấn đề khác: ông Trần Thanh L và bà Nguyễn Thị Thu H xác định không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Lệ phí phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng y*) ông Trần Thanh L và bà Nguyễn Thị Thu H mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0003202 ngày 11/12/2024.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về quan hệ hôn nhân***: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Thanh L và bà Nguyễn Thị Thu H. Giấy chứng nhận kết hôn số 161 ngày 25 tháng 11 năm 2004 của Uỷ ban nhân dân phường MT, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo không còn giá trị pháp lý.

****Về con chung***: Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Trần Thanh L và bà Nguyễn Thị Thu H về việc nuôi con chung như sau:

Giao con chung Trần Thanh T, sinh ngày 04/10/2008 và Trần Thanh T, sinh ngày 28/8/2010 cho ông Trần Thanh L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Bà Nguyễn Thị Thu H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng/con (4.000.000 đồng/tháng đối với 02 con chung) cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Đối với con chung Trần Thị Huyền L đã đủ 18 tuổi và phát triển bình thường nên không đề cập giải quyết. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ 05 đến ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 01 năm 2025.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì quyền và lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

**** Về tài sản chung:*** ông Trần Thanh L và bà Nguyễn Thị Thu H xác định không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

**** Về nợ chung:*** ông Trần Thanh L và bà Nguyễn Thị Thu H xác định không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Lệ phí phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng y*) ông Trần Thanh L và bà Nguyễn Thị Thu H mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0003202 ngày 11/12/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;

THẨM PHÁN

- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND P. Mân Thái, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Văn Mạnh